

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
Dự án: Đê sông Cây Me (đoạn thượng, hạ lưu cầu Đội Thông).

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Văn bản số 1100/BKHĐT-TH ngày 27/02/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn bổ sung lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chủ trương đầu tư dự án Đê sông Cây Me (đoạn thượng, hạ lưu cầu Đội Thông), xã Phước Hòa, Phước Sơn, huyện Tuy Phước;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 71/BC-SKHĐT, Văn bản số 72/BC-SKHĐT ngày 07/3/2018 và đề nghị của UBND huyện Tuy Phước tại Văn bản số 50/TTr-UBND ngày 07/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư xây dựng công trình Đê sông Cây Me (đoạn thượng, hạ lưu cầu Đội Thông), do UBND huyện Tuy Phước làm Chủ đầu tư, với nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm chống xói lở bờ sông, bảo vệ khu dân cư và đất sản xuất nông nghiệp; giảm thiểu tối đa thiệt hại về người và tài sản trong mùa mưa lũ; đồng thời góp phần hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn.

2. Quy mô đầu tư điều chỉnh, bổ sung

- Giữ lại phần đất đắp đường thi công, bổ sung phần mặt đường bê tông xi măng.

- Gia cố chống sạt lở đoạn thượng lưu bờ Bắc với chiều dài khoảng 600m.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Phước Sơn, Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

4. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh, bổ sung: 28.526.000.000 đồng (Hai mươi tám tỷ, năm trăm hai mươi sáu triệu đồng). Trong đó:

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	Nội dung chi phí	Theo Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của CT UBND tỉnh	Bổ sung tăng (+), giảm (-)	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung
1	Chi phí xây dựng	16.551.954	4.998.046	21.550.000
2	Chi phí Quản lý dự án	257.721	219.594	477.315
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	780.365	787.625	1.567.990
4	Chi phí khác	314.604	1.257.911	1.572.515
5	Chi phí BT GPMB, Tái định cư	300.000	1.700.000	2.000.000
6	Chi phí dự phòng	2.595.356	-1.237.176	1.358.180
Tổng cộng		20.800.000	7.726.000	28.526.000

5. Nguồn vốn đầu tư hạng mục điều chỉnh, bổ sung: Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ và vốn ngân sách huyện Tuy Phước.

- Cơ chế hỗ trợ: theo Quyết định 43/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh.

- Nguồn vốn hỗ trợ:

+ Hỗ trợ theo Quyết định số 4810/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 và Quyết định số 4948/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Hỗ trợ trong kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2018 – 2020 (khi bố trí được nguồn).

6. Thời gian thực hiện đầu tư: Năm 2016 - 2019.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn thành hồ sơ điều chỉnh, bổ sung dự án trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản khác có liên quan.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Công Thương, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy

Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP CN;
- Lưu: VT, K19.(M.14b) *ph*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng